

Số: 62/2017/QĐST-HNGĐ

Ngũ Hành Sơn, ngày 26 tháng 7 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân thụ lý số 58/2017/TLST/HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2017 giữa:

Người yêu cầu:

- Ông Huỳnh Ngọc H, sinh năm 1983

Trú tại: Đường M, phường N, quận G, TP. Đà Nẵng.

- Bà Phùng Thị T, sinh năm 1982

Trú tại: Đường X, quận Y, TP. Đà Nẵng.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 361 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2017;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Huỳnh Ngọc H và bà Phùng Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Ngọc H và bà Phùng Thị T thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Ông H và bà T thống nhất thoả thuận với nhau như sau: Giao 02 con tên Huỳnh Ngọc Tuệ A, sinh ngày 09/4/2009 và Huỳnh Ngọc Khánh U, sinh ngày 06/3/2013 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng; ông H tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 2.500.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01/8/2017 cho đến khi 02 con đủ 18 tuổi.

Bên không nuôi con vẫn có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có;

- Về nợ chung: Không có.

- Lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng ông Huỳnh Ngọc H và bà Phùng Thị T tự nguyện chịu (ông H và bà T đã nộp đủ lệ phí theo biên lai thu số 0004281 ngày 20/6/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- *Dương sự;*
- *VKSND quận Ngũ Hành Sơn;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn;*
- *UBND phường Tam Thuận, quận Thanh Khê;*
- *Lưu hồ sơ;*

THẨM PHÁN

Lê Văn Lâm